Vorläufige UEFA Zugangsliste 2020/21

UEFA hat offizielle Zugangsliste noch nicht veröffentlicht!

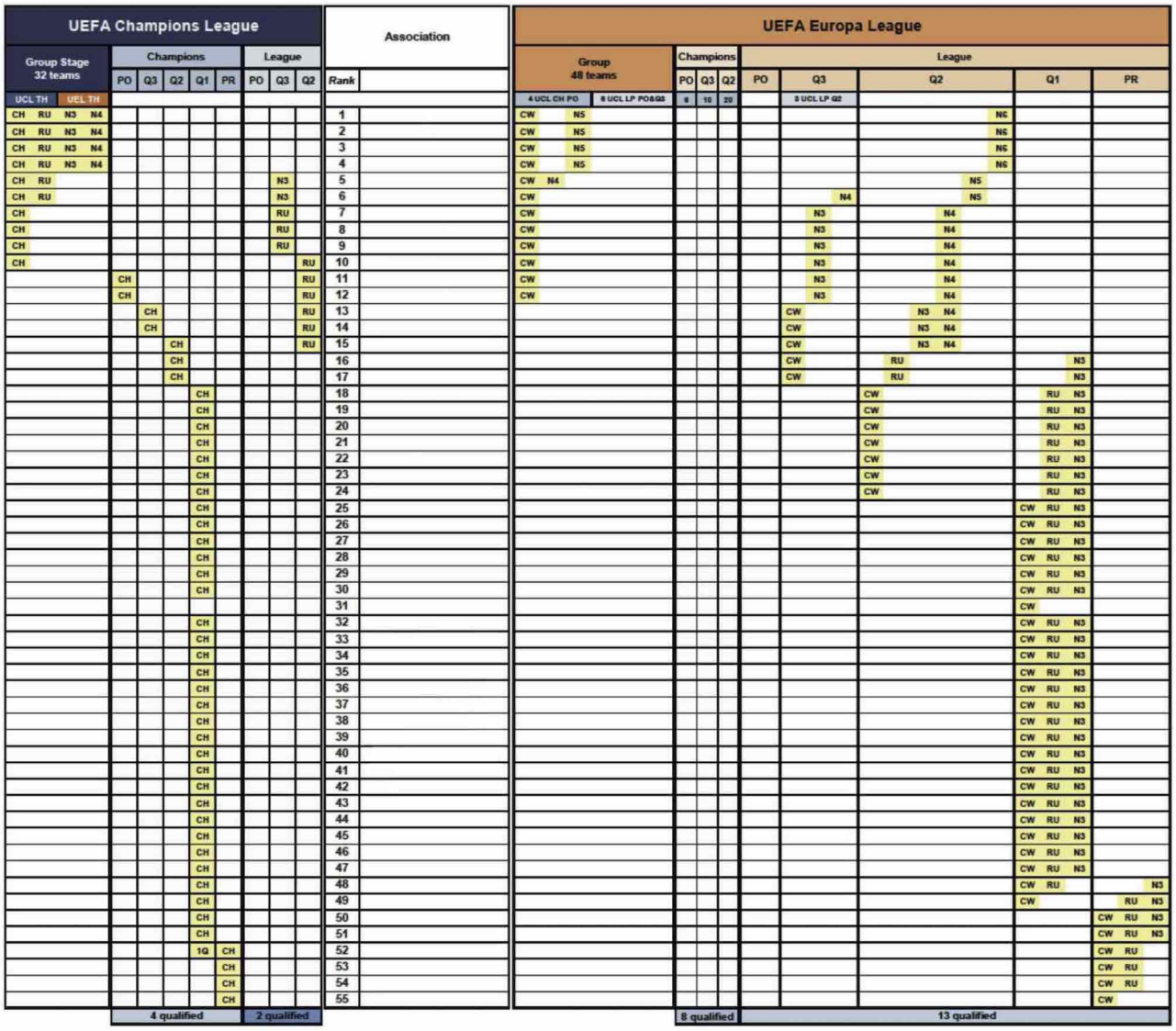

UEFA Champions League										Association	UEFA Europa League															
Group Stage 32 teams				Champions					League			Group 48 teams		Champions			League									
				PO	Q3	Q2	Q1	PR	PO	Q3	Q2	Rank		PO	Q3	Q2	PO	Q3	Q2			Q1		PR		
UCL TH		UEL TH												4 UCL CH PO		8 UCL LP PO&Q3	8	10	20	8 UCL LP Q2						
CH	RU	N3	N4									1	CW		N5									N6		
CH	RU	N3	N4									2	CW		N5									N6		
CH	RU	N3	N4									3	CW		N5									N6		
CH	RU	N3	N4									4	CW		N5									N6		
CH	RU									N3		5	CW	N4									N5			
CH	RU									N3		6	CW						N4				N5			
CH										RU		7	CW					N3				N4				
CH										RU		8	CW					N3				N4				
CH										RU		9	CW					N3				N4				
CH											RU	10	CW					N3				N4				
			CH								RU	11	CW					N3				N4				
			CH								RU	12	CW					N3				N4				
				CH							RU	13					CW			N3	N4					
				CH							RU	14					CW			N3	N4					
					CH						RU	15					CW			N3	N4					
					CH							16					CW		RU				N3			
					CH							17					CW		RU				N3			
						CH						18						CW				RU	N3			
						CH						19						CW				RU	N3			
						CH						20						CW				RU	N3			
						CH						21						CW				RU	N3			
						CH						22						CW				RU	N3			
						CH						23						CW				RU	N3			
						CH						24						CW					N3			
						CH						25										CW	RU	N3		
						CH						26										CW	RU	N3		
						CH						27										CW	RU	N3		
						CH						28										CW	RU	N3		
						CH						29										CW	RU	N3		
						CH						30										CW	RU	N3		
												31										CW				
						CH						32										CW	RU	N3		
						CH						33										CW	RU	N3		
						CH						34										CW	RU	N3		
						CH						35										CW	RU	N3		
						CH						36										CW	RU	N3		
						CH						37										CW	RU	N3		
						CH						38										CW	RU	N3		
						CH						39										CW	RU	N3		
						CH						40										CW	RU	N3		
						CH						41										CW	RU	N3		
						CH						42										CW	RU	N3		
						CH						43										CW	RU	N3		
						CH						44										CW	RU	N3		
						CH						45										CW	RU	N3		
						CH						46										CW	RU	N3		
						CH						47										CW	RU	N3		
						CH						48										CW	RU			N3
						CH						49										CW			RU	N3
						CH						50													CW	RU N3
						CH						51													CW	RU N3
						1Q		CH				52													CW	RU
								CH				53													CW	RU
								CH				54													CW	RU
								CH				55													CW	
			4 qualified						2 qualified					8 qualified			13 qualified									

TH = titleholder / tenant du titre / Titelhalter
CH = domestic champion / champion national / Landesmeister
RU = dometic championship runner-up / vice-champion national / Vizelandesmeister
N3 = domestic championship 3rd-placed club / 3e du championnat national / 3. der nationalen Meisterschaft
N4 = domestic championship 4th-placed club / 4e du championnat national / 4. der nationalen Meisterschaft
N5 = domestic championship 5th-placed club / 5e du championnat national / 5. der nationalen Meisterschaft
N6 = domestic championship 6th-placed club / 6e du championnat national / 6. der nationalen Meisterschaft
CW = domestic cup winner / vainqueur de la coupe nationale / nationaler Pokalsieger
PR = preliminary round / tour préliminaire / Vorrunde
Q = qualifying rounds / tours de qualification / Qualifikationsrunden
PO = play-offs / matches de barrage / Playoffs
UCL = UEFA Champions League
UEL = UEFA Europa League

Diese Übersicht wurde auf Grundlage der offiziellen UEFA Zugangsliste 2019/20 erstellt!